

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

MÃ ĐỀ SỐ 01

(Đề thi gồm 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
Năm học 2022– 2023
MÔN: ĐỊA LÍ 9
Tiết theo PPCT: Tiết 45
Thời gian làm bài: 45'
Ngày kiểm tra: 18/ 04 /2023

Họ và tên học sinh:..... Lớp:.....

(HS được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam)

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM: 10 điểm (mỗi câu tương ứng 0,25 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và dùng bút chì tô đậm vào chữ cái tương ứng ở mỗi câu trong phiếu trả lời trắc nghiệm khách quan.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Sản lượng thủy sản, giá trị sản xuất thủy sản (theo giá trị so sánh 2010) của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước năm 2014

Vùng \ Tiêu chí	Sản lượng (nghìn tấn)	Giá trị sản xuất (tỉ đồng)
Đồng bằng sông Cửu Long	3619,5	128 343,0
Cả nước	6332,6	217 432,7

Để thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản, giá trị sản xuất thủy của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, thích hợp nhất là biểu đồ

- A. kết hợp. B. miền. C. tròn. D. cột.

Câu 2. Biển Lăng Cô thuộc Huyện, Thị nào của Tỉnh Thừa Thiên Huế?

- A. Phong Điền B. Phú Lộc C. Phú Vang D. Quảng Điền

Câu 3. Ý nào sau đây không đúng khi nhận xét về ngành nông nghiệp của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất
B. Sản lượng thủy sản lớn nhất.
C. Năng suất lúa cao nhất.
D. Diện tích và sản lượng lúa cao nhất.

Câu 4. Số lượng loài cá trên vùng biển nước ta khoảng

- A. 110 loài. B. 120 loài. C. 2000 loài. D. 100 loài.

Câu 5. Thực trạng khai thác hải sản xa bờ ở nước ta là

- A. khai thác gấp 2 lần khả năng cho phép.
B. khai thác chỉ bằng 1/5 lần khả năng cho phép.
C. khai thác chưa gắn với công nghiệp chế biến.
D. phương tiện khai thác phần lớn là thủ công.

Câu 6. Mỏ dầu khí ở nước ta tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đông Nam Bộ.

Câu 7. Hoạt động dịch vụ có vai trò quan trọng trong đời sống và giao lưu kinh tế của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. nội thương. B. giao thông đường thủy.
C. xuất nhập khẩu gạo. D. du lịch sinh thái.

Câu 8. Khu vực đất liền ở Đông Nam Bộ không có đặc điểm tự nhiên nào sau đây?

- A. Thềm lục địa nông. B. Nhiều đất badan, đất xám.

C. Địa hình thoải.

D. Khí hậu cận xích đạo.

Câu 9. Các cảng biển Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Dung Quất lần lượt thuộc tỉnh nào sau đây?

A. Hà Tĩnh, Nghệ An, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi.

B. Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi.

C. Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Nghệ An, Hà Tĩnh.

D. Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Thừa Thiên Huế.

Câu 10. Đất xám bạc màu trên phù sa cổ của vùng Đông Nam Bộ, phân bố thành vùng lớn ở các tỉnh nào sau đây?

A. Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu

B. Bình Phước và Đồng Nai

C. Bà Rịa – Vũng Tàu và Bình Phước

D. Tây Ninh và Bình Dương

Câu 11. Cho bảng số liệu:

Diện tích lúa của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước (Đơn vị: nghìn ha)

Năm	2013	2014	2015	2016
Cả nước	7.902,5	7.816,2	7.830,6	7.790,4
Đồng bằng sông Cửu Long	4.340,3	4.249,5	4.304,1	4.295,2

Nhận định đúng là

A. tỉ trọng diện tích lúa Đồng bằng sông Cửu Long luôn chiếm 50% so với cả nước.

B. diện tích lúa của cả nước và Đồng bằng sông Cửu Long có sự biến động không giống nhau.

C. giai đoạn 2015 - 2016 diện tích lúa của cả nước và Đồng bằng sông Cửu Long đều giảm.

D. tốc độ tăng trưởng diện tích lúa của cả nước tăng nhanh hơn Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 12. Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động

A. khám phá các đảo

B. lặn biển

C. thể thao trên biển

D. tắm biển

Câu 13. Vai trò không đúng của Quần đảo Trường Sa đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc?

A. Có tiềm năng to lớn trong phát triển kinh tế của đất nước, đặc biệt kinh tế biển.

B. Có tiềm năng phát triển công nghiệp.

C. Có tiềm năng góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển.

D. Có vị trí quan trọng về mặt quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển đảo quốc gia

Câu 14. Diện tích tự nhiên của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là bao nhiêu nghìn km²?

A. 39,374

B. 39,734

C. 23,734

D. 23,6

Câu 15. Nhà máy lọc dầu được xây dựng đầu tiên ở nước ta là

A. Nghi Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa.

B. Vũng Rô thuộc tỉnh Phú Yên.

C. Long Sơn thuộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

D. Dung Quất thuộc tỉnh Quảng Ngãi.

Câu 16. Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển thuộc

A. Bắc Trung Bộ

B. Nam Trung Bộ

C. Đồng bằng sông Cửu Long

D. Bắc Bộ

Câu 17. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm có mấy tỉnh, thành phố?

A. 10

B. 13

C. 12

D. 11

Câu 18. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Đông Nam Bộ là

- A. trên đất liền ít tài nguyên khoáng sản
- B. khí hậu cận xích đạo nóng ẩm
- C. tài nguyên rừng nghèo.
- D. đất đai kém màu mỡ.

Câu 19. Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở ĐNB là

- A. Đất badan và đất feralit
- B. Đất phù sa và đất feralit
- C. Đất badan và đất xám.
- D. Đất xám và đất phù sa

Câu 20. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh (thành phố)

- A. Khánh Hoà.
- B. Hải Phòng.
- C. Đà Nẵng.
- D. Bà Rịa - Vũng Tàu.

Câu 21. Việt Nam có diện tích rừng ngập mặn đứng vị trí thứ mấy trên thế giới?

- A. 7
- B. 5
- C. 2
- D. 8

Câu 22. Vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam rộng khoảng

- A. 0.5 triệu km².
- B. 2 triệu km².
- C. 2.5 triệu km².
- D. 1 triệu km².

Câu 23. Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là

- A. đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.
- B. phát triển khai thác hải sản xa bờ
- C. hình thành các cảng cá dọc bờ biển
- D. tập trung khai thác hải sản ven bờ

Câu 24. Chiều dài đường bờ biển và diện tích vùng biển của nước ta tương ứng

- A. 3 460 km và khoảng 2 triệu km².
- B. 3 260km và khoảng 1 triệu km².
- C. 2 360 km và khoảng 1,0 triệu km².
- D. 3 160 km và khoảng 0,5 triệu km².

Câu 25. Ý nào không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Giá trị sản lượng công nghiệp lớn nhất cả nước.
- B. Giá trị sản lượng nông nghiệp lớn nhất cả nước.
- C. Vùng kinh tế năng động nhất cả nước.
- D. Cơ cấu kinh tế tiên bộ nhất cả nước.

Câu 26. Các cảng nước sâu Cái Lân, Nghi Sơn thuộc các tỉnh nào sau đây?

- A. Hải Phòng, Quảng Ninh.
- B. Quảng Ninh, Hà Tĩnh.
- C. Quảng Ninh, Thanh Hóa.
- D. Thanh Hóa, Quảng Ngãi.

Câu 27. Trong sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ không gặp khó khăn nào sau đây?

- A. Thiếu nước tưới vào mùa khô.
- B. Thiếu nguồn lao động có chất lượng cao.
- C. Chất lượng môi trường đang suy giảm.
- D. Thị trường tiêu thụ sản phẩm biến động.

Câu 28. Lợi ích kinh tế do lũ đem lại ở Đồng bằng sông Cửu Long không phải là

- A. du lịch sinh thái.
- B. nguồn lợi thủy sản.
- C. thau chua, rửa mặn.
- D. bồi đắp phù sa.

Câu 29. Cho bảng số liệu:

Diện tích và sản lượng lúa Đồng bằng sông Cửu Long

Năm	2013	2014	2015	2016
Diện tích (nghìn ha)	4.340,3	4.249,5	4.304,1	4.295,2
Sản lượng (nghìn tấn)	25.021,1	25.245,6	25.598,2	24.226,6

Năng suất lúa năm 2012 vùng Đồng bằng sông Cửu Long đạt:

- A. 1,7 tấn/ ha.
- B. 17,6 tạ/ha
- C. 56,4 tạ/ha.
- D. 5,64 tạ/ha

Câu 30. Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là

- A. đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải
- B. lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế
- C. tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy
- D. nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế

Câu 31. Đảo lớn nhất Việt Nam là:

- A. Côn Đảo
- B. Phú Quý
- C. Phú Quốc
- D. Cát Bà

Câu 32. Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đồng bằng sông cửu Long?

- A. Cà Mau
- B. Tây Ninh
- C. Long An
- D. Bến Tre

Câu 33. Trong các vùng kinh tế của nước ta, vùng không giáp biển là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Bắc Trung Bộ.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 34. Hiện nay, loại khoáng sản biển có ý nghĩa quan trọng nhất của nước ta là

- A. muối.
- B. ôxit titan.
- C. dầu mỏ, khí tự nhiên.
- D. cát trắng.

Câu 35. Khu vực dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long bao gồm các ngành chủ yếu là

- A. xuất nhập khẩu, vận tải đường thủy, du lịch.
- B. tài chính, tín dụng, xuất nhập khẩu.
- C. tư vấn, kinh doanh tài sản, bưu chính viễn thông.
- D. khách sạn, dịch vụ sửa chữa, giao thông vận tải.

Câu 36. Ngành công nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. chế biến lương thực, thực phẩm.
- B. sản xuất hàng tiêu dùng
- C. sản xuất vật liệu xây dựng.
- D. cơ khí nông nghiệp.

Câu 37. Ý nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với các vùng khác trong cả nước
- B. Đang sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên
- C. Có nền kinh tế hàng hóa phát triển muộn hơn so với vùng Đồng bằng Sông Hồng
- D. Nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao

Câu 38. Hoạt động du lịch nào sau đây không phải là thế mạnh của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Tắm biển.
- B. Biển đảo.
- C. Sông nước.
- D. Miệt vườn.

Câu 39. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh (thành phố)

- A. Bà Rịa - Vũng Tàu.
- B. Đà Nẵng.
- C. Hải Phòng.
- D. Khánh Hoà.

Câu 40. Những thùng dầu đầu tiên được khai thác ở vùng thềm lục địa phía Nam của nước ta vào năm

- A. 1996.
- B. 1986.
- C. 1976.
- D. 1966.

----- HẾT -----

Chúc các em làm bài tốt!